

Số: 453/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 438/2024/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/6/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Sáu A**, sinh năm 1983; ĐKKHKT và nơi ở: P904 Tầng 9 Nhà D Chung cư D ngõ A phố Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Anh Phí Minh T**, sinh năm 1978; ĐKKHKT: P904 Tầng I Nhà D Chung cư D ngõ A phố Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ D K, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Chị **Nguyễn Thị Sáu A** và anh **Phí Minh T** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận L, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 148; Quyền số: 01/2011). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị **Nguyễn Thị Sáu A** và anh **Phí Minh T** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/6/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Chị Nguyễn Thị Sáu A và anh Phí Minh T có 02 (hai) con chung là Phí Dương B, sinh ngày 07/12/2011 và Phí Thạch Minh A1, sinh ngày 20/02/2020. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để con chung Phí Dương B, sinh ngày 07/12/2011 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Sáu A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Để con chung Phí Thạch Minh A1, sinh ngày 20/02/2020 cho anh Phí Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Sáu A và anh Phí Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Sáu A và anh Phí Minh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị Sáu A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa **Chị Nguyễn Thị Sáu A và anh Phí Minh T.**

- Về con chung: Giao con chung **Phí Dương B**, sinh ngày 07/12/2011 cho mẹ là chị **Nguyễn Thị Sáu A** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung **Phí Thạch Minh A1**, sinh ngày 20/02/2020 cho anh **Phí Minh T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị **Nguyễn Thị Sáu A** và anh **Phí Minh T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Sáu A** và anh **Phí Minh T** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Nguyễn Thị Sáu A** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0030259 ngày 27/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Nam Hải**

